Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

**Trụ sở chính**: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
**Cơ sở 2**: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002



# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Mẫu nước sạch số 1 tại Trạm bơm 2.**
2. Khách hàng: **Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển An Việt.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 19/08/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 19/08/2026 đến ngày: 26/08/2026.
7. Ngày hoàn thành: 26/08/2026.

*Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2026*

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

***Đặng Việt Lâm***

**GIÁM ĐỐC**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

PHÓ GIÁM ĐỐC
*Đặng Thanh Tùng*

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   *This test result is valid only for samples taken by customer.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   *This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   *Name of sample and customer are written as customer's request.*

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

**Trụ sở chính**: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
**Cơ sở 2**: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002



# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## TEST RESULT

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Phương pháp thử | Tham khảo QCĐP 01:2021/BN | Kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Màu sắc | Pt-Co | SMEWW 2120.C:2023 | ≤ 15 | KPH (GHPH = 2,0) |
| 2 | Mùi vị | - | TN5/HD.PT/53 | Không có mùi, vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 3 | Độ đục | NTU | US EPA Method 180.1:1993 | ≤ 2 | KPH (GHPH = 0,5) |
| 4 | pH | - | TCVN 6492:2011 | 6,0 – 8,5 | 6,59 |
| 5 | Clo dư tự do | mg/L | SMEWW 4500-Cl G :2023 | 0,2 - 1,0 | 0,530 |
| 6 | Asen (As) | mg/L | US EPA Method 6020B:2014 | ≤ 0,01 | KPH (GHPH = 0,0010) |
| 7 | Coliforms | CFU/100mL | ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016 | < 3 | 0 |
| 8 | E. Coli | CFU/100mL | ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016 | < 1 | 0 |

***Ghi chú:*** ***QCĐP 01:2021/BN:*** *Quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
***KPH****: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   *This test result is valid only for samples taken by customer.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   *This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   *Name of sample and customer are written as customer's request.*

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

**Trụ sở chính:** Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
**Cơ sở 2:** Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002



# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Mẫu nước sạch số 2 tại Chung cư Môi trường xanh.**
2. Khách hàng: **Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển An Việt.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 19/08/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 19/08/2026 đến ngày: 26/08/2026.
7. Ngày hoàn thành: 26/08/2026.

*Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2026*

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

*Đặng Việt Lâm*

**GIÁM ĐỐC**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

**PHÓ GIÁM ĐỐC**
*Đặng Thanh Tùng*

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   *This test result is valid only for samples taken by customer.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   *This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   *Name of sample and customer are written as customer's request.*

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

**Trụ sở chính**: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
**Cơ sở 2**: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002



# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## TEST RESULT

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Phương pháp thử | Tham khảo QCĐP 01:2021/BN | Kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Màu sắc | Pt-Co | SMEWW 2120.C:2023 | ≤ 15 | KPH (GHPH = 2,0) |
| 2 | Mùi vị | - | TN5/HD.PT/53 | Không có mùi, vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 3 | Độ đục | NTU | US EPA Method 180.1:1993 | ≤ 2 | KPH (GHPH = 0,5) |
| 4 | pH | - | TCVN 6492:2011 | 6,0 – 8,5 | 6,65 |
| 5 | Clo dư tự do | mg/L | SMEWW 4500-Cl G :2023 | 0,2 - 1,0 | 0,531 |
| 6 | Asen (As) | mg/L | US EPA Method 6020B:2014 | ≤ 0,01 | KPH (GHPH = 0,0010) |
| 7 | Coliforms | CFU/100mL | ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016 | < 3 | 0 |
| 8 | E. Coli | CFU/100mL | ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016 | < 1 | 0 |

***Ghi chú:*** ***QCĐP 01:2021/BN:*** *Quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
***KPH****: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   *This test result is valid only for samples taken by customer.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   *This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   *Name of sample and customer are written as customer's request.*

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

**Trụ sở chính**: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
**Cơ sở 2**: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002



# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Mẫu nước sạch số 3 tại Khu phố Lê Hồng Phong.**
2. Khách hàng: **Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển An Việt.**
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 19/08/2026.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 19/08/2026 đến ngày: 26/08/2026.
7. Ngày hoàn thành: 26/08/2026.

*Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2026*

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

***Đặng Việt Lâm***

**GIÁM ĐỐC**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

**PHÓ GIÁM ĐỐC**
*Đặng Thanh Tùng*

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   *This test result is valid only for samples taken by customer.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   *This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   *Name of sample and customer are written as customer's request.*

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

**Trụ sở chính:** Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
**Cơ sở 2:** Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002



# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
## TEST RESULT

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Phương pháp thử | Tham khảo QCĐP 01:2021/BN | Kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Màu sắc | Pt-Co | SMEWW 2120.C:2023 | ≤ 15 | KPH (GHPH = 2,0) |
| 2 | Mùi vị | - | TN5/HD.PT/53 | Không có mùi, vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 3 | Độ đục | NTU | US EPA Method 180.1:1993 | ≤ 2 | KPH (GHPH = 0,5) |
| 4 | pH | - | TCVN 6492:2011 | 6,0 – 8,5 | 6,62 |
| 5 | Clo dư tự do | mg/L | SMEWW 4500-Cl G :2023 | 0,2 - 1,0 | 0,544 |
| 6 | Asen (As) | mg/L | US EPA Method 6020B:2014 | ≤ 0,01 | KPH (GHPH = 0,0010) |
| 7 | Coliforms | CFU/100mL | ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016 | < 3 | 0 |
| 8 | E. Coli | CFU/100mL | ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016 | < 1 | 0 |

***Ghi chú:*** ***QCĐP 01:2021/BN:*** *Quy chuẩn địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;*
***KPH****: Không phát hiện;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện.*

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   *This test result is valid only for samples taken by customer.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.*
   *This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   *Name of sample and customer are written as customer's request.*